TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2021/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quán lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 310/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987;

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B Phú, huyện T, Thành phố H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn B tự nguyện kết hôn và có Đ ký kết hôn tại UBND xã B Phú, huyện T, thành phố Hngày 16/11/2009. Quá trình chung sống do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không phù hợp về tính cách và lối sống nên xảy ra mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn B đều xác định không thể đoàn tụ được nên chị L, anh B yêu cầu Tòa án công nhận thuận ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn B là Nguyễn Phương U, sinh ngày 20/10/2011 và Nguyễn Nhật Đ, sinh ngày 01/5/2018. Sau ly hôn chị L, anh B thỏa thuận giao chị L được quyền nuôi dưỡng hai con chung.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

[4].Về tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn B là Nguyễn Phương U, sinh ngày 20/10/2011 và Nguyễn Nhật Đ, sinh ngày 01/5/2018. Sau ly hôn chị L được quyền nuôi dưỡng hai con chung.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L tự nguyện không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng, nuôi con chung cho anh B đến khi chị L có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn B mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, trừ vào số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0011992 ngày 30/3/2021 và Biên lai số AA/2016/0011993 ngày 30/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, Thành phố H.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND, THADS huyện T;
- UBND xã B Phú, huyện T;;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy